

Số: 3316/QĐ-ĐHGD

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)

ngành: Giáo dục Mầm non

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;



*Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);
Xét đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non, mã số ngành đào tạo: 7140201.

Điều 2. Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trường Phòng Đào tạo, Chủ nhiệm khoa Các khoa học giáo dục, Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT (3).



GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số: 3316 /QĐ-ĐHGD, ngày 29 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục)

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON
MÃ SỐ: 7140201

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo:

- + Tiếng Việt: Giáo dục mầm non
- + Tiếng Anh: Early Childhood Education

- Tên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Giáo dục mầm non
- + Tiếng Anh: Early Childhood Education

- Mã số ngành đào tạo: 7140201

- Trình độ đào tạo: Đại học.

- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân.

- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt.

- Thời gian đào tạo chuẩn: 04 năm.

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

- + Tiếng Việt: Cử nhân Giáo dục mầm non
- + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Early Childhood Education

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ cử nhân ngành Giáo dục mầm non đào tạo nhân lực có năng lực sư phạm đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ mầm non trong giai đoạn hiện nay, có khả năng tham gia vào hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực được đào tạo, có khả năng thích ứng, tự học và tự nâng cao trình độ chuyên môn.

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ cử nhân ngành Giáo dục mầm non đào tạo nhân lực có kiến thức về khoa học giáo dục, giáo dục mầm non, có năng lực sư phạm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo hiện nay ở nước ta đồng thời có

thể học tiếp lên bậc cao hơn và tự học để hoàn thiện và nâng cao năng lực làm việc. Người học sau khi tốt nghiệp có thể sử dụng chuyên môn về khoa học giáo dục mầm non để giảng dạy tại cơ sở giáo dục mầm non, trung tâm giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt; nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non; làm tư vấn viên, chuyên viên giáo dục mầm non tại cơ quan quản lý giáo dục, viện nghiên cứu, các tổ chức sử dụng lao động có kiến giáo dục mầm non.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Có phẩm chất đạo đức tốt đẹp, có trách nhiệm, yêu thương trẻ, có thái độ tận tâm khi thực hiện công việc;

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học, có phẩm chất nghề nghiệp và phẩm chất xã hội, kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục và kiến thức về chính sách giáo dục mầm non, luật trẻ em, hiểu đặc điểm tâm sinh lý và sự phát triển của trẻ.

- Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày đảm bảo vệ sinh, an toàn và chăm sóc sức khỏe, thể chất của trẻ mầm non; có kỹ năng quản lý lớp học, quản lý hành vi và hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của trẻ có nhu cầu đặc biệt.

- Lập kế hoạch, tổ chức hiệu quả các hoạt động vui chơi, học tập và chuẩn bị cho trẻ mầm non vào lớp 1 theo định hướng phát triển toàn diện, tích hợp và hiện đại; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ và các bên liên quan và huy động hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Làm chủ công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin để chăm sóc giáo dục trẻ mầm non trong môi trường hội nhập và chuyển đổi số.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

Thông tin tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh được ĐHQGHN phê duyệt và hướng dẫn tuyển sinh đại học hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN.

3.2. Đối tượng dự tuyển

Theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tuyển sinh đại học của ĐHQGHN và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

3.3. Dự kiến quy mô tuyển sinh

Theo chỉ tiêu được giao hàng năm.

✓

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tốt nghiệp chương trình đào tạo, sinh viên có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật, công nghệ và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có các kiến thức cụ thể như sau:

2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1. Vận dụng được sự hiểu biết căn bản về chính trị, văn hóa, xã hội, hệ thống giáo dục, pháp luật Việt Nam.

PLO2. Vận dụng được kiến thức sư phạm học (pedagogy), giáo học pháp (didactics) và kiến thức tâm lý học phát triển trong xây dựng kế hoạch dạy học, thực hành giảng dạy, các hoạt động giáo dục và hoạt động kiểm tra, đánh giá liên quan.

PLO3. Phân tích được chương trình giáo dục mầm non để phát triển chương trình giáo dục nhà trường và thực hiện được các hoạt động giáo dục trong trường mầm non.

PLO4. Thể hiện sự hiểu biết về chương trình môn học và kiến thức nội dung của chuyên ngành.

PLO5. Hệ thống được kiến thức về khoa học giáo dục mầm non làm cơ sở để lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

PLO6. Hệ thống được kiến thức về phương pháp tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

PLO7. Hệ thống được các hình thức, phương pháp và kỹ thuật đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

PLO8. Phân tích được kiến thức cốt lõi trong việc xây dựng các hoạt động giáo dục trẻ mầm non phù hợp với mục tiêu, đối tượng và môi trường giáo dục.

PLO9. Phân tích được kiến thức cốt lõi về nuôi dưỡng, hoạt động vui chơi, học tập cho trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại, tích hợp và lấy trẻ làm trung tâm.

2.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO10. Kết hợp được tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề trong giải quyết công việc.

PLO11. Sử dụng được những công nghệ giáo dục mới (cả phần cứng và phần mềm).

PLO12. Có trình độ Ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

PLO13. Vận dụng được kiến thức tâm lý học, sức khỏe tâm thần để quản lý cảm xúc của bản thân, xây dựng được các mối quan hệ hiệu quả với trẻ, với cha mẹ trẻ/ người giám hộ, đồng nghiệp và các bên liên quan.

PLO14. Xây dựng được kế hoạch và tổ chức hiệu quả hoạt động chăm sóc, hoạt động vui chơi, học tập; vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non.

PLO15. Tổ chức và quản lý được lớp học, hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non, xây dựng và duy trì được môi trường giáo dục an toàn, tích cực và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

PLO16. Thực hiện được các nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non.

PLO17. Thực hiện được việc phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp; theo dõi, đánh giá sự phát triển và đáp ứng nhu cầu của trẻ; lưu giữ và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá để xác định và điều chỉnh mục tiêu giáo dục.

2.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO18. Làm việc tự chủ, độc lập, chuyên nghiệp cũng như khả năng hợp tác, trách nhiệm, khát vọng cống hiến và giao tiếp hiệu quả; Tự định hướng, thích nghi trong các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

PLO19. Có trách nhiệm và tâm huyết với nghề dạy học; tôn trọng, yêu thương và thừa nhận sự khác biệt, đối xử công bằng với người học, tạo dựng được niềm tin và là tấm gương tốt cho người học.

PLO20. Có tư duy sáng tạo, phê phán, quyết đoán, khẳng định và bảo vệ được quyền và trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, phù hợp với các quy tắc đạo đức và chuẩn mực nghề nghiệp.

3. Vị trí công tác người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trung tâm giáo dục mầm non.
- Chuyên viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan quản lý giáo dục.
- Chuyên gia tư vấn, tham vấn về giáo dục mầm non.
- Nghiên cứu viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan nghiên cứu giáo dục.

4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học về các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến ngành và chuyên ngành giáo dục Mầm non

- Tham gia học tập ở các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước về giáo dục mầm non và các ngành học liên quan đến trẻ em.

- Cử nhân ngành giáo dục Mầm non có cơ hội học lên bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) các chương trình cùng chuyên ngành cũng như các chuyên ngành khác ví dụ Tham vấn học đường, Quản lý giáo dục, Đo lường và Đánh giá trong giáo dục.. tại trường Đại học giáo dục, ĐHQGHN và các cơ sở giáo dục khác.

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của CTĐT (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, kỹ năng bổ trợ): **135** tín chỉ

- **Khối kiến thức chung** (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, kỹ năng bổ trợ): **21** tín chỉ
- **Khối kiến thức theo lĩnh vực:** **27** tín chỉ
- **Khối kiến thức theo khối ngành:** **22** tín chỉ
 - + Bắt buộc: 18 tín chỉ
 - + Tự chọn: 4 tín chỉ/12 tín chỉ
- **Khối kiến thức theo nhóm ngành:** **20** tín chỉ
 - + Bắt buộc: 12 tín chỉ
 - + Tự chọn: 8 tín chỉ/19 tín chỉ
- **Khối kiến thức ngành:** **45** tín chỉ
 - + Bắt buộc: 21 tín chỉ
 - + Tự chọn: 12 tín chỉ/41 tín chỉ
 - + Thực tập: 7 tín chỉ
 - + Khóa luận tốt nghiệp: 5 tín chỉ